

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 277/2018/TLST-DS ngày 24/4/2018 về việc “Ly hôn” giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Kim Y, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp N, xã S, huyện Đ, tỉnh Long An; tạm trú: Đường A, phường B, quận T, Tp.HCM.

*Bị đơn:* Ông Hà Minh S, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố H, phường Q, quận B, Tp.HCM; tạm trú: Khu phố T, phường K, quận B, Tp.HCM.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/9/2018,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Phan Thị Kim Y, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp N, xã S, huyện Đ, tỉnh Long An; tạm trú: Đường A, phường B, quận T, Tp.HCM.

- Ông Hà Minh S, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố H, phường Q, quận B, Tp.HCM; tạm trú: Khu phố T, phường K, quận B, Tp.HCM.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phan Thị Kim Y và ông Hà Minh S thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 25, Quyền số 01/2011 đăng ký ngày 18/3/2011 tại UBND phường Q, quận B, Tp. HCM).

2.2. *Về quan hệ con chung*: Bà Phan Thị Kim Y và ông Hà Minh S có 01 người con chung, họ tên là Hà Phan Minh T (Nam), sinh ngày 02/5/2011.

Các đương sự thoả thuận giao trẻ Hà Phan Minh T cho bà Phan Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng, bà Phan Thị Kim Y không yêu cầu ông Hà Minh S cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hà Minh S có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Phan Thị Kim Y và ông Hà Minh S không có tài sản chung, không có nợ chung.

2.4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Phan Thị Kim Y tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0025389 ngày 24/04/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Tp. HCM. Hoàn trả cho bà Phan Thị Kim Y số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- Lưu: VT, HS (Hoa).

**THẨM PHÁN**

**Lê Thuần Phong**